

PHIẾU 1 (HƯỚNG DẪN TỰ HỌC)

Bài 1: Viết (theo mẫu):

Phân số	Tử số	Mẫu số	Đọc
$\frac{4}{5}$	4	5	bốn phần năm
$\frac{6}{10}$			
—			chín phần mười bốn
—	15	21	

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$3\text{m}^2\ 21\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$$

$$1\text{km}^2\ 500000\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

$$2\text{km}^2\ 345\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

$$1\text{m}^2\ 45\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$$

$$20\text{km}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$$

$$1\text{m}^2\ 2345\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$$

Bài 3: Một hình bình hành có độ dài đáy 1dm 8cm, chiều cao bằng $\frac{1}{3}$ độ dài đáy. Tính diện tích hình bình hành đó.

Bài giải

Đổi: 1 dm 8 cm = cm

Chiều cao của hình bình hành là:

$$\dots : \dots = \dots (\text{cm})$$

Diện tích hình bình hành đó là:

$$\dots \times \dots = \dots (\text{cm}^2)$$

Đáp số: ... cm².